

**X. Trú Xứ** (Tập 41.25, Thử Thời, Đại 2. 302b. Biệt Tập 6.12, Đại 2, 417a) (S.ii,214)

1) Như vậy tôi nghe.

Một thời Tôn giả Kassapa trú ở Sàvatthi (Xá-vệ), Jetavana (Kỳ-đà Lâm), tại vườn ông Anàthapindika (Cấp Cô Độc).

**I**

2) Rồi Tôn giả Ananda, vào buổi sáng, đắp y, cầm y bát, đi đến Tôn giả Mahà Kassapa.

3) Tôn giả Ananda thưa với Tôn giả Mahà Kassapa:

-- Thưa Tôn giả, chúng ta hãy đi đến trú xứ của các Tỷ-kheo-ni.

-- Hãy đi, này Hiền giả Ananda. Hiền giả là người có nhiều công việc, có nhiều trách nhiệm phải làm.

4) Lần thứ hai, Tôn giả Ananda thưa với Tôn giả Mahà Kassapa:

-- Hãy đi, thưa Tôn giả, chúng ta đi đến trú xứ của các Tỷ-kheo-ni.

-- Hãy đi, này Hiền giả Ananda. Hiền giả là người có nhiều công việc, có nhiều trách nhiệm phải làm.

5) Lần thứ ba, Tôn giả Ananda thưa với Tôn giả Mahà Kassapa:

-- Hãy đi, thưa Tôn giả, chúng ta hãy đi đến trú xứ của các Tỷ-kheo-ni.

6) Rồi Tôn giả Mahà Kassapa, vào buổi sáng, đắp y, cầm y bát cùng với Tôn giả Ananda, là Sa-môn tùy tùng, đi đến một trú xứ của Tỷ-kheo-ni, sau khi đi đến, ngồi trên chỗ đã soạn sẵn.

**II**

7) Rồi nhiều Tỷ-kheo-ni đi đến Tôn giả Mahà Kassapa; sau khi đến, đánh lễ Tôn giả Mahà Kassapa, rồi ngồi xuống một bên.

8) Tôn giả Mahà Kassapa với pháp thoại giảng cho các vị Tỷ-kheo-ni đang ngồi một bên ấy, khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ.

9) Rồi Tôn giả Mahà Kassapa, sau khi với pháp thoại giảng cho các Tỷ-kheo-ni ấy, khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ, từ chỗ ngồi đứng dậy rồi ra đi.

10) Rồi Tỷ-kheo-ni Thullatissà không hoan hỷ, nói lên những lời không hoan hỷ: "Làm sao Tôn giả Mahà Kassapa trước mặt Vedehamuni Ananda, lại nghĩ đến thuyết pháp; ví như một người bán kim lại nghĩ, có thể bán kim cho người làm kim? Cũng vậy, Tôn giả Mahà Kassapa, trước mặt Vedehamuni Ananda lại nghĩ đến thuyết pháp".

11) Tôn giả Mahà Kassapa nghe được lời nói này của Tỷ-kheo-ni Thullatissà.

**III**

12) Rồi Tôn giả Mahà Kassapa nói với Tôn giả Ananda:

-- Thế nào, Hiền giả Ananda, ta là người bán kim, Hiền giả là người làm kim, hay ta là người làm kim, Hiền giả là người bán kim?

-- Hãy kham nhẫn, thưa Tôn giả Kassapa, ngu si là đàn bà!

13) -- Hãy đến, Hiền giả Ananda, chớ để cho chúng Tăng truy cứu thêm về Hiền giả. Hiền giả Ananda, Hiền giả nghĩ thế nào?

14) Có phải trước mặt Thế Tôn, và giữa chúng Tăng, Hiền giả được Thế Tôn đề cập như sau: "Tùy theo mong muốn, này các Tỷ-kheo, Ta ly dục, ly bất thiện pháp, chứng đạt và an trú Thiền thứ nhất, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, có tầm, có tứ. Tùy theo mong muốn, này các Tỷ-kheo, Ananda cũng ly dục, ly bất thiện pháp, chứng đạt và an trú Thiền thứ nhất, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, có tầm, có tứ"?

-- Thưa Tôn giả, không phải vậy.

15) -- Này Hiền giả, có phải trước mặt Thế Tôn và giữa chúng Tỷ-kheo Tăng, ta được Thế Tôn đề cập như sau: "Tùy theo mong muốn, này các Tỷ-kheo, Ta ly dục, ly bất thiện pháp, chứng đạt và an trú Thiền thứ nhất, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, có tầm, có tứ. Tùy theo mong muốn, này các Tỷ-kheo, Kassapa cũng ly dục, ly bất thiện pháp, chứng đạt và an trú Thiền thứ nhất, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, có tầm, có tứ"?

16-29) (Chín thứ đệ định và năm trí giống như trên.)

30) Hiền giả nghĩ thế nào? Này Hiền giả, có phải, này Ananda, trước mặt Thế Tôn và giữa chúng Tỷ-kheo Tăng, Hiền giả được Thế Tôn đề cập như sau: "Và Ta, này các Tỷ-kheo, với sự đoạn tận các lậu hoặc, ngay trong hiện tại, tự mình với thắng trí, Ta chứng ngộ, chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát. Này các Tỷ-kheo, Ananda cũng vậy, với sự đoạn tận các lậu hoặc, ngay trong hiện tại, tự mình với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát"?

-- Thưa Tôn giả, không phải vậy.

31) -- Chính ta, này Hiền giả, trước mặt Thế Tôn và giữa chúng Tỷ-kheo, được Thế Tôn đề cập như sau: "Này các Tỷ-kheo, với sự đoạn tận các lậu hoặc, ngay trong hiện tại tự mình với thắng trí, Ta chứng

ngộ, chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát. Nay các Tỷ-kheo, Kassapa cũng vậy, với sự đoạn tận các lậu hoặc, ngay trong hiện tại tự mình với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát".

32) Nay Hiền giả, ai nghĩ rằng có thể che đậy sáu thắng trí của ta được, thời không khác gì họ nghĩ rằng có thể lấy một lá cây ta-la mà che đậy một con voi lớn đến bảy hay tám khuỷu tay rưỡi bề cao.

#### IV

33) Nhưng Tỷ-kheo-ni Thullatissà đã từ bỏ đời sống Phạm hạnh.

**XI. Y Áo** (Tập 41.26, Chúng Giảm Thiểu, Đại 2, 302c Biệt Tập 6,13, Đại 2, 417c) (S.ii,217)

1) Một thời Tôn giả Mahà Kassapa trú ở Rājagaha (Vương Xá), Veluvana (Trúc Lâm) tại chỗ nuôi dưỡng các con sóc.

#### I

2) Lúc bấy giờ, Tôn giả Ananda đang đi du hành ở Dakkhinàgiri (Nam Sơn), cùng với đại chúng Tỷ-kheo.

3) Lúc bấy giờ có khoảng ba mươi Tỷ-kheo đệ tử của Tôn giả Ananda, phần lớn còn trẻ tuổi, từ bỏ sự tu học và hoàn tục.

#### II

4) Rồi Tôn giả Ananda, sau khi du hành ở Nam Sơn, tùy theo ý muốn, rồi đi đến Vương Xá, Trúc Lâm, tại chỗ nuôi dưỡng các con sóc, đi đến Tôn giả Mahà Kassapa, sau khi đến, đánh lễ Tôn giả Mahà Kassapa rồi ngồi xuống một bên.

5) Tôn giả Mahà Kassapa nói với Tôn giả Ananda đang ngồi xuống một bên:

-- Duyên bao nhiêu lợi ích, này Hiền giả Ananda, Thế Tôn chế định điều luật "Chỉ ba người ăn" đối với các gia chủ?

6) -- Duyên ba lợi ích, thưa Tôn giả Kassapa, nên Thế Tôn chế định điều luật "Chỉ ba người ăn" đối với các gia chủ, để ngăn chặn các người ác giới, vì sự lạc trú của các Tỷ-kheo chánh hạnh, chớ để cho ai dựa vào những ác đảng phá hoại chúng Tăng, và vì lòng từ mẫn đối với các gia đình. Thưa Tôn giả Kassapa, do duyên ba lợi ích này nên Thế Tôn chế định điều luật "Chỉ ba người ăn" đối với các gia chủ.

7) -- Vậy thời vì sao, này Hiền giả Ananda, Hiền giả lại cùng du hành với những tân Tỷ-kheo này, những người không hộ trì các căn, không tiết độ trong ăn uống, không chú tâm tinh giác? Ta nghĩ Hiền giả hành động thật là kẻ dẫm đạp ngũ cốc! Ta nghĩ Hiền giả hành động thật là kẻ phá hoại lương gia! Hội chúng của Hiền giả, này Hiền giả Ananda, đang sụp đổ. Đồ chúng niên thiếu của Hiền giả, này Hiền giả, đang tan rã! Đứa trẻ này không biết lượng sức mình!

8) -- Thưa Tôn giả Kassapa, trên đầu tôi, tóc bạc đã sanh, tuy vậy, hôm nay Tôn giả Mahà Kassapa gọi tôi là đứa trẻ, tôi không có phật lòng.

9) -- Thật vậy, này Hiền giả Ananda, Hiền giả du hành với những tân Tỷ-kheo này, những người không hộ trì các căn, không tiết độ trong ăn uống, không chú tâm tinh giác. Ta nghĩ Hiền giả hành động thật là kẻ dẫm đạp ngũ cốc! Ta nghĩ Hiền giả hành động thật là kẻ phá hoại lương gia! Hội chúng của Hiền giả, này Hiền giả Ananda, đang sụp đổ. Đồ chúng niên thiếu của Hiền giả, này Hiền giả, đang tiêu diệt. Đứa trẻ này không biết lượng sức mình.

#### III

10) Tỷ-kheo-ni Thullatissà được nghe Tôn giả Ananda, bậc Thánh Vedeha lại bị Tôn giả Mahà Kassapa không hài lòng và gọi là "đứa trẻ".

11) Rồi Tỷ-kheo-ni Thullatissà không hoan hỷ và thốt ra những lời không hoan hỷ: "Sao Tôn giả Mahà Kassapa, trước kia là người theo ngoại đạo, lại nghĩ có thể không hài lòng và gọi Tôn giả Ananda, bậc Thánh Vedeha là đứa trẻ?"

12) Tôn giả Mahà Kassapa được nghe những lời của Tỷ-kheo-ni Thullatissà nói như vậy.

13) Rồi Tôn giả Mahà Kassapa nói với Tôn giả Ananda:

-- Nay Hiền giả Ananda, lời nói của Tỷ-kheo-ni Thullatissà thật là đường đột, không đắn đo suy nghĩ! Nay Hiền giả, vì rằng ta là người cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà-sa, xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, ta không chấp nhận một Đạo Sư nào khác ngoài Thế Tôn, bậc Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác.

14) Nay Hiền giả, trong khi ta còn là gia chủ, ý nghĩ sau đây được khởi lên: "Chật hẹp thay đời sống tại gia, đây những bụi đời! Còn xuất gia như đời sống ngoài trời. Thật không dễ dàng ở trong gia đình có thể sống Phạm hạnh, hoàn toàn viên mãn, hoàn toàn thanh tịnh, trắng bạch như vỏ ốc. Vậy ta hãy cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà-sa, xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình".

15) Rồi này Hiền giả, sau một thời gian ta lấy vải cắt làm áo Tăng-già-lê, và theo thông lệ các vị Ứng Cúng ở đời, cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà-sa, xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình.

16) Xuất gia như vậy, ta đang đi trên đường, thấy Thế Tôn ngồi tại ngôi đền Bahaputta giữa Rājagaha và Nālandā. Thấy vậy, ta suy nghĩ như sau: "Ôi thật thế chẳng, ta có thể thấy bậc Đạo Sư, tức là có thể thấy bậc Thế Tôn! Ôi thật thế chẳng, ta có thể thấy bậc Thiện Thế, tức là có thể thấy bậc Thế Tôn! Ôi thật thế chẳng, ta có thể thấy bậc Chánh Đẳng Giác, tức là có thể thấy bậc Thế Tôn?"

17) Và này Hiền giả, ngay tại chỗ ấy, ta cúi đầu đánh lễ chân Thế Tôn và bạch Thế Tôn:

"-- Bạch Thế Tôn, Đạo Sư của con là Thế Tôn. Con là đệ tử".

18) Khi nghe nói vậy, này Hiền giả, Thế Tôn nói với ta:

-- Này Kassapa, những ai với tâm trọn vẹn đầy đủ, không biết một đệ tử mà nói rằng tôi biết, không thấy mà nói rằng tôi thấy, đầu người ấy sẽ vỡ tan. Còn Ta, này Kassapa, Ta biết thời Ta nói Ta biết, Ta thấy thời Ta nói Ta thấy.

19) Do vậy, này Kassapa, Ông phải học tập như sau: 'Một tâm quý thật sắc sảo sẽ phải được thiết lập giữa các vị Trưởng lão, niên thiếu và trung niên'. Này Kassapa, Ông phải học tập như vậy.

20) Do vậy, này Kassapa, Ông phải học tập như sau: 'Phạm pháp gì tôi nghe, liền hệ đến thiện, sau khi đặc biệt chú ý, tác ý, tập trung tất cả tâm (lực), tất cả pháp ấy tôi đều lắng tai nghe'. Này Kassapa, Ông phải học tập như vậy.

21) Do vậy, này Kassapa, Ông phải học tập như sau: 'Phạm niệm gì thuộc về thân hành, câu hữu với hỷ, ta sẽ không bỏ niệm ấy'. Này Kassapa, Ông phải học tập như vậy".

22) Rồi này Hiền giả, Thế Tôn sau khi giáo giới ta với lời giáo giới ấy, liền từ chỗ ngồi đứng dậy và ra đi.

23) Trong bảy ngày, này Hiền giả, đang còn phiền não, ta ăn món ăn của quốc độ, đến ngày thứ tám, chánh trí khởi lên.

24) Rồi này Hiền giả, Thế Tôn từ trên đường bước xuống và đi đến một gốc cây.

25) Rồi này Hiền giả, ta xấp tư tám y Tăng-già-lê làm bằng vải cắt, rồi bạch Thế Tôn:

"-- Bạch Thế Tôn, Thế Tôn hãy ngồi xuống ở đây, để con được hạnh phúc an lạc lâu dài".

26) Này Hiền giả, Thế Tôn ngồi xuống trên chỗ đã soạn sẵn.

27) Sau khi ngồi xuống, này Hiền giả, Thế Tôn nói với ta:

"-- Thật là mềm dịu, này Kassapa, là tám y Tăng-già-lê này làm bằng vải cắt của Ông".

"-- Bạch Thế Tôn, mong rằng Thế Tôn nhận lấy tám y làm bằng vải cắt này từ nơi con, vì lòng từ mẫn đối với con".

28) "-- Này Kassapa, Ông có dùng tám y phần tảo làm bằng vải gai thô, đáng được quăng bỏ của Ta không?".

" -- Con sẽ dùng, bạch Thế Tôn, tám y phần tảo làm bằng vải gai thô, đáng được quăng bỏ của Thế Tôn".

29) Như vậy, này Hiền giả, ta cúng cho Thế Tôn tám y Tăng-già-lê làm bằng vải cắt; còn ta thời dùng tám y phần tảo của Thế Tôn, làm bằng vải gai thô đáng được quăng bỏ.

30) Và này Hiền giả, nếu ai có nói về ta một cách chơn chánh, thời ta là con ruột Thế Tôn, sanh ra từ miệng, do pháp sanh, do pháp hóa sanh, thừa tự Chánh pháp và đã nhận được tám y phần tảo, làm bằng vải gai thô, đáng được quăng bỏ.

31) Này Hiền giả, tùy theo mong muốn, ta ly dục, ly bất thiện pháp, chứng đạt và an trú Thiền thứ nhất, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, có tầm, có tứ.

32-46) Và này Hiền giả, tùy theo mong muốn, ta... (chín thứ đệ định và năm thắng trí)...

47) Và này Hiền giả, do đoạn tận các lậu hoặc, ngay trong hiện tại ta tự mình với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt, và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát.

48) Này Hiền giả, ai nghĩ rằng có thể che đậy sáu thắng trí của ta được, thời không khác gì nghĩ rằng có thể lấy một lá cây ta-la mà che đậy một con voi lớn đến bảy hay tám khuỷu tay rưỡi bề cao.

49) Nhưng Tỷ-kheo-ni Thullatissā đã từ bỏ đời sống Phạm hạnh.

**XII. Sau Khi Chết** (Tập 32.1, Ngoại Đạo, Đại 2, 226a) (Biệt Tập 6.14, Đại 2, 419a) (S.ii.222).

1) Một thời Tôn giả Mahā Kassapa và Tôn giả Sāriputta trú ở Bārānasi (Ba-la-nại), tại Isipatana (chư Tiên đọa xứ), ở Migadaya (Lộc Uyển).

2) Rồi Tôn giả Sāriputta, vào buổi chiều từ chỗ Thiền tịnh độc cư đứng dậy, đi đến Tôn giả Mahā Kassapa; sau khi đến, nói lên những lời chào đón hỏi thăm; sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm, liền ngồi xuống một bên.

3) Ngồi xuống một bên, Tôn giả Sāriputta nói với Tôn giả Mahā Kassapa:

-- Này Hiền giả Kassapa, có phải Như Lai có tồn tại sau khi chết không?

-- Này Hiền giả, Thế Tôn không có tuyên bố: "Như Lai có tồn tại sau khi chết".

- 4) -- Như vậy, này Hiền giả, có phải Như Lai không tồn tại sau khi chết?  
 -- Cũng vậy, này Hiền giả, Thế Tôn không có tuyên bố: "Như Lai không tồn tại sau khi chết".
- 5) -- Như vậy, này Hiền giả, có phải Như Lai có tồn tại, và không tồn tại sau khi chết?  
 -- Này Hiền giả, Thế Tôn không có tuyên bố: "Như Lai có tồn tại và không có tồn tại sau khi chết".
- 6) -- Vậy này Hiền giả, có phải Như Lai không có tồn tại và không không tồn tại sau khi chết?  
 -- Cũng vậy, này Hiền giả, Thế Tôn không có tuyên bố: "Như Lai không tồn tại và không không tồn tại sau khi chết".
- 7) Này Hiền giả, vì sao Thế Tôn không có tuyên bố như vậy? Vì đây, này Hiền giả, không đưa đến lợi ích, không đưa đến cứu cánh Phạm hạnh, không đưa đến yếm ly, ly tham, an tịnh, thắng trí, giác ngộ, Niết-bàn. Do vậy, Thế Tôn không có tuyên bố như vậy.
- 8) Vậy này Hiền giả, Thế Tôn tuyên bố cái gì?  
 "Đây là khổ", này Hiền giả, Thế Tôn đã tuyên bố. "Đây là khổ tập", Thế Tôn đã tuyên bố. "Đây là khổ diệt", Thế Tôn đã tuyên bố. "Đây là con đường đưa đến khổ diệt", Thế Tôn đã tuyên bố.
- 9) Vì sao, này Hiền giả, Thế Tôn đã tuyên bố như vậy?  
 Vì đây, này Hiền giả, đưa đến lợi ích, đưa đến cứu cánh Phạm hạnh, đưa đến yếm ly, ly tham, an tịnh, thắng trí, giác ngộ, Niết-bàn. Do vậy, Thế Tôn đã tuyên bố như vậy.

### **XIII. Tượng Pháp** (Tập 32.2 Pháp Giảm Diệt, Đại 2, 226b (Biệt Tập 6.15, Đại 2, 419b) (S.ii,223)

- 1) Như vậy tôi nghe.  
 Một thời Thế Tôn trú ở Sāvatti, Jetavana, vườn ông Anāthapindika.
- 2) Rồi Tôn giả Mahā Kassapa đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn, rồi ngồi xuống một bên.
- 3) Ngồi xuống một bên, Tôn giả Mahā Kassapa bạch Thế Tôn:  
 -- Bạch Thế Tôn, do nhân gì, do duyên gì, thuở trước, học giới có ít hơn nhưng các Tỷ-kheo chứng đắc chánh trí nhiều hơn? Bạch Thế Tôn, do nhân gì, do duyên gì, ngày nay học giới có nhiều hơn, nhưng các Tỷ-kheo chứng đắc chánh trí ít hơn?.
- 4) -- Sự việc xảy ra như vậy, này Kassapa, trong thời các chúng sanh suy giảm, trong thời diệu pháp biến mất, thời nhiều hơn là các học giới, ít hơn là các Tỷ-kheo chứng đắc chánh trí.
- 5) Này Kassapa, diệu pháp không biến mất cho đến khi nào tượng pháp không hiện ra ở đời. Và Kassapa khi nào tượng pháp hiện ra ở đời, thời diệu pháp biến mất.
- 6) Ví như, này Kassapa, vàng (thật) không biến mất khi nào vàng giả chưa hiện ra ở đời. Và này Kassapa, khi nào vàng giả hiện ra ở đời, thời vàng (thật) biến mất.
- 7) Cũng vậy, này Kassapa, diệu pháp không biến mất, khi nào tượng pháp chưa hiện ra ở đời. Và này Kassapa, khi nào tượng pháp hiện ra ở đời, thời diệu pháp biến mất.
- 8-11) Này Kassapa, địa giới không làm diệu pháp biến mất, thủy giới... hỏa giới... phong giới không làm diệu pháp biến mất.
- 12) Ở đây, khi nào các người ngu có mặt, chính họ làm diệu pháp biến mất.
- 13) Ví như, này Kassapa, chiếc thuyền bị chìm vì chở quá nặng. Không phải vì vậy, này Kassapa, diệu pháp bị biến mất.
- 14) Này Kassapa, có năm thói pháp khiến cho diệu pháp bị hỗn loạn và biến mất. Thế nào là năm?
- 15) Ở đây, này Kassapa, các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo-ni, nam cư sĩ, nữ cư sĩ sống không tôn kính, không tùy thuận bậc Đạo Sư, sống không tôn kính, không tùy thuận Chánh pháp, sống không tôn kính, không tùy thuận chúng Tăng, sống không tôn kính, không tùy thuận học giới, sống không tôn kính, không tùy thuận đối với Thiên định.
- Này Kassapa, chính những thói pháp này đưa đến sự hỗn loạn, sự biến mất của diệu pháp.
- 16) Và có năm pháp, này Kassapa, đưa đến sự an trú, bền vững, không biến mất của diệu pháp. Thế nào là năm?
- 17) Ở đây, này Kassapa, các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo-ni, nam cư sĩ, nữ cư sĩ sống kính trọng, tùy thuận bậc Đạo Sư, sống kính trọng, tùy thuận Chánh pháp, sống kính trọng, tùy thuận chúng Tăng, sống kính trọng, tùy thuận học giới, sống kính trọng tùy thuận Thiên định.
- 18) Chính năm pháp này, này Kassapa, đưa đến sự an trú, bền vững, không biến mất của diệu pháp.